# TIẾT 11 . LUYỆN TẬP CHUNG

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

***-*** Tổng hợp, kết nối các kiến thức của nhiều bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương.

- Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Nâng cao các kĩ năng đã hoàn thành trước đó.

+ Giúp HS trong việc giải và trình bày giải toán.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học tự học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

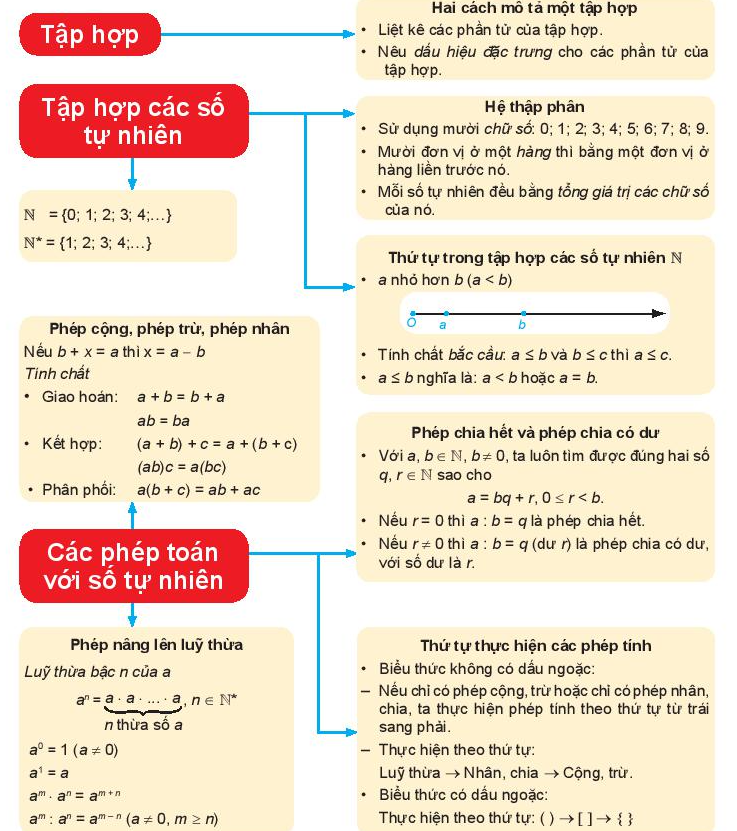
**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, giáo án tài liệu.

**2 - HS** : SGK; đồ dùng học tập; sản phẩm sơ đồ tư duy theo tổ GV đã giao từ buổi học trước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

Giúp HS tổng hợp, liên kết kiến thức của các bài học từ Bài 1->Bài 7.

**b) Nội dung:** Đại diện các nhóm HS trình bày phần chuẩn bị của mình, các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và cho ý kiến.

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy đầy đủ nội dung kiến thức từ Bài 1 -> Bài 7 một cách đầy đủ, ngắn gọn, trực quan.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV chỉ định đại diện nhóm trình bày ( Theo thứ tự lần lượt từ Tổ 1 -> Tổ 4 hoặc thứ tự GV thấy hợp lý)

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác chú ý lắng nghe để đưa ra nhận xét, bổ sung.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm trao đổi, nhận xét và bổ sung nội dung cho các nhóm khác.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS chữa bài tập* **Bài 1.51**;**Bài 1.52 ; 1.53** *đã đc giao về nhà làm từ các buổi trước.* (4 HS lên bảng)

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập chưa làm xong* ( GV có thể đến từng bàn quan sát và giúp đỡ HS). *HS nào xong rồi sẽ làm các bài tập Cuối chương I* : **Bài 1.54 ; 1.55 ; 1.56 ; 1.57.**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành bài tập và lên bảng trình bày.*

*- HS nhận xét, bổ sung và giáo viên đánh giá tổng kết.*

**Bài 1.51 : ( SGK- tr27)**

a) 33: 32 = 31

b) 54 : 52 = 52

c) 83 . 82 = 85

d) 54 . 53 .52 = 59

**Bài 1.52 :**

StpHHCN = Chu vi đáy. Chiều cao = (a + b) . 2 . c + 2. a. b

Thay a = 5 ; b =4 và c = 3 vào biểu thức ta được :

StpHHCN = (5 + 4) . 2 . 3 + 2. 5. 4 = 9.2.3 + 2.5.4 = 54 + 40 = 94

**Bài 1.53 :**

a) 110 – 72 + 22 : 2 = 110 – 49 + 11 = 61 + 11 = 72

b) 9. ( 82 – 15) = 9. ( 64 -15) = 9 . 49 = 441

c) 5.8 – ( 17 + 8) : 5 = 40 – 25 : 5 = 40 – 5 = 35

d) 75 :3 + 6 . 92 = 25 + 6. 81 = 25 + 486 = 511

**Bài 1.54 : a = 15 267 021 908**

a) Số a có 11 chữ số.

Tập hợp các chữ số của a là A = { 0 ; 1 ; 2 ; 5 ; 6 ; 7 ; 8 ; 9}

b) Chữ số hàng triệu là 7.

c) Trong a có hai chữ số 1 :

+ Chữ số 1 nằm ở hàng nghìn có giá trị là 1 000.

+ Chữ số 1 nằm ở hàng chục tỉ có giá trị là 10 000 000 000.

**Bài 1.55 :**

a) Số 2 020 là số liền sau của 2 019 , là số liền trước của 2 021.

b) Số liền trước của a là a – 1 ; số liền sau của a là a + 1.

c) Trong các số tự nhiên**,** bất cứ số nào cũng có số liền sau. Số 0 không có số liền trước.

**Bài 1.56 :**

a.

2 1 7 5 9

× 1 8 6 2

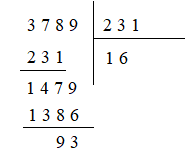
4 3 5 1 8

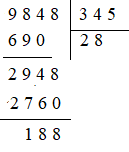
1 3 0 5 5 4

1 7 4 0 7 2

2 1 7 5 9

4 0 5 1 5 2 5 8





b) c)

**Bài 1.57 :**

21. [( 1 245 + 987 ) : 23 – 15 . 12] + 21= 21 . [ 2232 : 8 – 180 ] + 21= 21 . [ 279 – 180 ] + 21

= 21. 99 + 21= 21 ( 99 + 1)= 21 . 100 = 2100

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố kiến thức và áp dụng kiến thức vào thực tế đời sống.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng :* **Bài 1.44 ; 1.45 (SGK – tr24) ; 1.58 ; 1.59 ( SGK – tr 28)**

**Bài 1.44 :**

Thời gian để Mặt Trời tiêu thụ một lượng khí hydren có khối lượng bằng khối lượng Trái Đất là :

6. 1020: 6 . 106 = 1014 ( s)

Đáp số : 1014  giây.

**Bài 1.45 :**

Số tế bào hồng cầu được tạo ra mỗi giờ là :

25 . 10 5  . 3600 = 9 . 109 ( tế bào)

Đáp số : 9. 109 tế bào.

**Bài 1.58 :**

Có 320 = 45 . 7 + 5

=> Nhà trường cần thuê ít nhất 7 + 1 = 8 xe để đủ chỗ ngồi cho tất cả học sinh.

**Bài 1.59 :**

a) Tổng số vé cần bán của phòng chiếu phim đó là : 18 18 = 324 ( vé)

Số vé không bán được tối thứ 6 là: 324 - 10 550 000 : 50 000 =324–211=113 ( vé)

b) Số tiền bán vé thu được ngày thứ 7 là : 324 = 16 200 000 ( đồng).

c) Số tiền bán vé thu được ngày chủ nhật là : ( 324 – 41) . 50 000 = 14 150 000 ( đồng)

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành nốt các bài tập còn thiếu trên lớp.

- Tìm hiểu trước chương mới và đọc trước bài mới “**Quan hệ chia hết và tính chất**”.